

Cao Bằng, ngày tháng 5 năm 2025

Số: /BC-CĐCB

BÁO CÁO

Kết quả lấy ý kiến phản hồi về hoạt động thực hành, thực tập sư phạm ngành Giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025

I. Căn cứ tổ chức lấy ý kiến phản hồi

Căn cứ Kế hoạch số 159/KH-CĐCB ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng khảo sát về hoạt động thực hành thực tập sư phạm ngành Giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025.

II. Công tác chuẩn bị

1. Ban hành văn bản chỉ đạo

Nhà trường ban hành Kế hoạch khảo sát về hoạt động thực hành thực tập sư phạm ngành Giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025, xác định rõ mục đích, đối tượng, nội dung và phương thức lấy ý kiến phản hồi.

2. Chuẩn bị về chuyên môn

Công tác chuẩn bị được triển khai đồng bộ và kỹ lưỡng, bao gồm các nội dung sau:

a. Tuyên truyền và hướng dẫn:

- Tuyên truyền ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, nội dung của việc lấy ý kiến phản hồi.

b. Thống kê và rà soát đối tượng khảo sát:

- Thống kê số lượng sinh viên thực hành, thực tập sư phạm, cán bộ quản lý, giáo viên mầm non chỉ đạo thực hành, thực tập sư phạm.

c. Xây dựng nội dung khảo sát:

Dự thảo phiếu khảo sát được xây dựng, trình lãnh đạo phê duyệt, đảm bảo phù hợp với thực tiễn hoạt động thực tập. Các nội dung khảo sát bao gồm:

+ Đối với cán bộ quản lý, giáo viên mầm non: Mức độ thường xuyên nhận sinh viên; Thời điểm có thể nhận sinh viên thực hành, thực tập; Khả năng tiếp nhận sinh viên thực tập của nhà trường; Đánh giá về kế hoạch thực hành, thực tập sư phạm; Đánh giá của cơ sở mầm non đối với sinh viên Khoa Sư phạm; Sự phối hợp giữa Trường Cao đẳng Cao Bằng với nhà trường trong vấn đề quản lý sinh viên thực hành, thực tập; Sinh viên mầm non cần bổ sung thêm kiến thức, kỹ năng sư phạm gì để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay; Góp ý của nhà trường để hoạt động thực hành, thực tập sư phạm của sinh viên được tốt hơn.

+ Đối với sinh viên thực hành, thực tập sư phạm: Đánh giá về hoạt động thực hành, thực tập; nội dung, hình thức tổ chức và những nội dung cần bổ sung trong chương trình thực hành, thực tập sư phạm.

d. Thiết kế công cụ khảo sát:

Nhà trường chuẩn bị phiếu phản hồi trực tuyến riêng cho: Cán bộ quản lý và giáo viên mầm non hướng dẫn thực hành, thực tập sư phạm; sinh viên từng lớp tham gia thực hành, thực tập sư phạm.

e. Hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn thực hiện:

- Đối với giáo viên và cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non

+ Nhà trường gửi văn bản hướng dẫn đến các trường mầm non, thời gian khảo sát được thông báo cụ thể, đảm bảo tỷ lệ phản hồi đầy đủ và đúng thời hạn.

+ Giảng viên phụ trách khảo sát của khoa hỗ trợ và giải đáp các thắc mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Đối với sinh viên các lớp thực hành, thực tập sư phạm

+ Giảng viên phụ trách khảo sát của khoa phối hợp với giảng viên chủ nhiệm các lớp là đầu mối tổ chức triển khai, hướng dẫn sinh viên thực hiện phản hồi trực tuyến thông qua nhóm Zalo của lớp.

+ Trong quá trình khảo sát, giảng viên chủ nhiệm theo dõi, nhắc nhở và hỗ trợ sinh viên xử lý các vấn đề kỹ thuật (nếu có), đồng thời ghi nhận những khó khăn để báo cáo về khoa/phòng chuyên môn.

III. Quá trình thực hiện lấy ý kiến phản hồi của người học

Thời gian thực hiện khảo sát sau khi kết thúc hoạt động thực tập sư phạm (Từ 16/5 đến 21/5/2025).

IV. Thống kê số liệu phản hồi

1. Thống kê chung

- Tổng số cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tham gia khảo sát: 23 người.

- Tổng số sinh viên tham gia phản hồi:

+ Khóa 23: 32/32 sinh viên (đạt tỷ lệ 100%).

+ Khóa 22: 28/28 sinh viên (đạt tỷ lệ 100%).

2. Kết quả phản hồi cụ thể

2.1. Tổng hợp kết quả khảo sát đối với sinh viên

2.1.1. Kết quả phản hồi nội dung Đánh giá về hoạt động thực hành, thực tập

2.1.1.1. Đối với lớp CĐMN K22 (thực tập sư phạm 3)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Nội dung và kế hoạch thực hành, thực tập được phổ biến rõ ràng	0	0	0	06 (21,4%)	22 (78,6%)

2	Nội dung thực hành, thực tập phù hợp với ngành, nghề đào tạo và kiến thức đã được trang bị tại trường	0	0	0	08 (28,6%)	20 (71,4%)
3	Bổ ích, gắn với liên thực tiễn	0	0	0	04 (14,3%)	24 (85,7%)
4	Hướng tới việc hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp	0	0	0	07 (25,0%)	21 (75,0%)
5	Tổ chức hoạt động thực hành/ thực tập theo kế hoạch, có người hướng dẫn giải đáp, đánh giá kết quả thường xuyên	0	0	01 (3,6%)	06 (21,4%)	21 (75,0%)
6	Được phổ biến các quy định về thực hành, thực tập sư phạm	0	0	0	07 (25,0%)	21 (75,0%)
7	Được tham gia vào chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ	0	0	0	06 (21,4%)	22 (78,6%)
8	Ý kiến phản hồi của sinh viên được ban giám hiệu trường mầm non, khoa Sư phạm và nhà trường tiếp nhận trả lời	0	0	0	07 (25,0%)	21 (75,0%)
9	Được trang bị thêm kiến thức về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong chương trình giáo dục mầm non	0	0	0	07 (25,0%)	21 (75,0%)
10	Được phát triển kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp	0	0	0	06 (21,4%)	22 (78,6%)
11	Được phát triển các kỹ năng mềm cần thiết (giao tiếp, trình bày, tổ chức, quản lý, làm việc nhóm...)	0	0	0	07 (25,0%)	21 (75,0%)
12	Rèn luyện phẩm chất cá nhân, ý thức kỷ luật.	0	0	0	08 (28,6%)	20 (71,4%)
13	Mức độ áp dụng kiến thức đã học trong trường đối với chương trình thực hành thực tập	0	0	01 (3,6%)	06 (21,4%)	21 (75,0%)

14	Mức độ hài lòng về chương trình thực tập	0	0	0	07 (25,0%)	21 (75,0%)
TBC		0	0	0,1 (0,3%)	6,6 (23,6%)	21,3 (76,1%)

Bảng 1: Đánh giá về hoạt động thực hành, thực tập của lớp CDMN K22

Tất cả các nội dung liên quan đến hoạt động thực tập sư phạm 3 đều được sinh viên K22 phản hồi rất tích cực. Ở các tiêu chí, mức độ hài lòng và rất hài lòng ở mức độ rất cao. Trung bình cộng của các tiêu chí ở mức hài lòng (tốt) đạt 6,6 (23,6%) và mức độ rất hài lòng (rất tốt) là 21,3 (76,1%). Có 0,1 ý kiến đánh giá mức độ khá hài lòng (khoảng 0,3%). Không có sinh viên đánh giá tạm hài lòng và không hài lòng.

2.1.1.2. Đối với lớp CDMN K23 (Thực hành và thực tập sư phạm 2)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Nội dung và kế hoạch thực hành, thực tập được phổ biến rõ ràng	0	0	1 (3,1%)	10 (31,3%)	21 (65,6%)
2	Nội dung thực hành, thực tập phù hợp với ngành, nghề đào tạo và kiến thức đã được trang bị tại trường	0	0	1 (3,1%)	11 (34,4%)	20 (62,5%)
3	Bổ ích, gắn với liên thực tiễn	0	0	1 (3,1%)	8 (25,0%)	23 (71,9%)
4	Hướng tới việc hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp	0	0	0	11 (34,4%)	21 (65,6%)
5	Tổ chức hoạt động thực hành/ thực tập theo kế hoạch, có người hướng dẫn giải đáp, đánh giá kết quả thường xuyên	0	0	0	9 (28,1%)	23 (71,9%)
6	Được phổ biến các quy định về thực hành/ thực tập sư phạm	0	0	1 (3,1%)	10 (31,3%)	21 (65,6%)

7	Được tham gia vào chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ	0	0	0	9 (28,1%)	23 (71,9%)
8	Ý kiến phản hồi của sinh viên được ban giám hiệu trường mầm non, Khoa Sư phạm và nhà trường tiếp nhận trả lời	0	0	0	10 (31,25%)	22 (68,75%)
9	Được trang bị thêm kiến thức về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong chương trình giáo dục mầm non	0	0	1 (3,1%)	9 (28,1%)	22 (68,8%)
10	Được phát triển kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp	0	0	0	10 (31,25%)	22 (68,75%)
11	Được phát triển các kỹ năng mềm cần thiết (giao tiếp, trình bày, tổ chức, quản lý, làm việc nhóm...)	0	0	2 (6,3%)	9 (28,1%)	21 (65,6%)
12	Rèn luyện phẩm chất cá nhân, ý thức kỷ luật.	0	0	0	9 (28,1%)	23 (71,9%)
13	Mức độ áp dụng kiến thức đã học trong trường đối với chương trình thực hành thực tập	0	0	0	11 (34,4%)	21 (65,6%)
14	Mức độ hài lòng về chương trình thực tập	0	0	0	9 (28,1%)	23 (71,9%)
TBC		0	0	0,4 (1,25%)	9,6 (30,0%)	22,0 (68,75%)

Bảng 2: Đánh giá về hoạt động thực hành, thực tập của lớp CDMN K23

Nhìn chung, tất cả các nội dung liên quan đến hoạt động thực hành, thực tập sư phạm đều được sinh viên K23 phản hồi rất tích cực. Điều này được thể hiện ở hầu hết điểm trung bình của các tiêu chí đều ở mức cao. Ở các tiêu chí, mức độ hài lòng và rất hài lòng ở mức độ rất cao Mức hài lòng (tốt) đạt 9,6 (30,0%) và mức độ rất hài lòng (rất tốt) là 22,0 (68,75%). Có 0,4 ý kiến đánh giá mức độ khá hài lòng (Chiếm 1,25%). Không có sinh viên đánh giá ở mức độ tạm hài lòng, không hài lòng.

2.1.2. Kết quả phản hồi từ các câu hỏi cho câu trả lời có dữ liệu chữ

* **Tổng hợp câu trả lời cho Câu hỏi 6** (Theo bạn chương trình thực hành, thực tập sư phạm hiện nay cần thay đổi gì về nội dung, hình thức tổ chức?)

Tất cả sinh viên đều đồng ý về nội dung và hình thức tổ chức chương trình thực hành, thực tập sư phạm hiện nay.

*** Tổng hợp câu trả lời cho Câu hỏi 7** (Theo bạn, sinh viên mầm non cần bổ sung thêm kiến thức, kỹ năng sư phạm gì để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay?)

Sinh viên có những ý kiến như sau:

1. Về kiến thức chuyên môn và định hướng giáo dục

- Sinh viên cần bổ sung và cập nhật kiến thức chuyên môn sâu rộng, đặc biệt là nội dung chương trình Giáo dục mầm non mới.

- Cần hiểu rõ và vận dụng hiệu quả quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, hướng đến sự phát triển toàn diện của trẻ.

- Nắm được và biết cách ứng dụng các phương pháp giáo dục hiện đại như Montessori, Reggio Emilia, STEAM.

2. Về kỹ năng sư phạm và tổ chức hoạt động

- Sinh viên cần rèn luyện kỹ năng thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục mang tính sáng tạo, lôi cuốn, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non.

- Phát triển kỹ năng xử lý tình huống sư phạm một cách linh hoạt, kịp thời và hiệu quả trong các tình huống xảy ra tại lớp học.

3. Về kỹ năng giao tiếp và phẩm chất nghề nghiệp

- Sinh viên cần rèn luyện kỹ năng giao tiếp hiệu quả với trẻ, đồng nghiệp và phụ huynh - đây là yếu tố quan trọng trong xây dựng môi trường giáo dục thân thiện và hợp tác.

- Cần rèn luyện sự tự tin, tinh thần cầu thị, chủ động học hỏi, bồi dưỡng bản thân để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

- Hình thành phẩm chất nghề nghiệp tốt, yêu nghề, tâm huyết, kiên trì và có trách nhiệm trong công việc.

4. Về ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI)

- Sinh viên cần được trang bị kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ AI trong dạy học, giúp bài giảng sinh động, hấp dẫn, thu hút sự chú ý của trẻ.

- Khuyến khích sinh viên học hỏi, khám phá các ứng dụng công nghệ phù hợp với giáo dục mầm non, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và quản lý lớp học.

*** Tổng hợp câu trả lời cho Câu hỏi 8 (ý kiến khác đóng góp cho hoạt động thực hành thực tập sư phạm)**

Tất cả sinh viên đều nhất trí với hoạt động thực hành thực tập sư phạm, không có ý kiến gì đóng góp thêm.

2.2. Tổng hợp kết quả khảo sát đối với cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Phần I thông tin về Đơn vị/cá nhân cung cấp thông tin: tên nhà trường; tên người cung cấp thông tin; điện thoại.

Phần II thông tin về thực hành, thực tập sư phạm:

2.2.1. Kết quả mức độ thường xuyên nhận sinh viên thực hành, thực tập sư phạm tại nhà trường

<i>Mức độ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Thường xuyên	23	100
Thỉnh thoảng	0	0
Hiếm khi	0	0
Không bao giờ	0	0

Bảng 3: Mức độ thường xuyên nhận sinh viên thực hành, thực tập sư phạm tại nhà trường

Kết quả khảo sát cho thấy 100% (23/23) cán bộ quản lý và giáo viên thuộc các trường mầm non tham gia khảo sát đều thường xuyên tiếp nhận sinh viên thực hành, thực tập sư phạm. Không có giáo viên nào chọn các mức “thỉnh thoảng”, “hiếm khi” hay “không bao giờ”. Điều này cho thấy các trường có sự hợp tác tốt với cơ sở đào tạo, đồng thời đã có kinh nghiệm trong việc hướng dẫn sinh viên thực tập. Đây là cơ sở thuận lợi để sinh viên được rèn luyện nghề nghiệp thực tế và nâng cao kỹ năng sư phạm.

2.2.2. Kết quả thời điểm có thể nhận sinh viên thực hành, thực tập trong năm của nhà trường

<i>Thời điểm</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Tháng 9 – 11	0	0
Tháng 1 – 3	16	69,6
Tháng 10 - 12	1	4,35
Tháng 3 - 5	5	21,7
Khác	1	4,35

Bảng 4: Mức độ thời điểm có thể nhận sinh viên thực hành, thực tập trong năm của nhà trường

Kết quả cho thấy, đa số các trường (69,6%) có thể tiếp nhận sinh viên thực tập vào khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 3. Một số ít trường tiếp nhận vào các thời điểm khác như tháng 3 - 5 (21,7%), có 1 lựa chọn tháng 10 - 12 và 1 lựa chọn thời điểm khác (4,35%). Không có trường nào tiếp nhận vào giai đoạn tháng 9 - 11.

Điều này cho thấy thời điểm phù hợp nhất để tổ chức thực tập sư phạm là từ tháng 1 đến tháng 3, cần được các cơ sở đào tạo ưu tiên lựa chọn để thuận lợi cho việc phối hợp với các trường mầm non. Như vậy, trường Cao đẳng Cao Bằng sẽ căn cứ vào số liệu này để xác định thời điểm đưa sinh viên thực hành, thực tập sư phạm phù hợp.

2.2.3. Kết quả khả năng tiếp nhận sinh viên thực tập của nhà trường

- Số lượng nhóm thực tập:

<i>Số lượng nhóm</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
5-7 nhóm	13	56,5
7-10 nhóm	10	43,5
10-15 nhóm	0	0
Khác	0	0

Bảng 5: Khả năng tiếp nhận nhóm sinh viên thực tập của nhà trường

- Số lượng sinh viên/nhóm:

<i>Số lượng sinh viên</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
3 - 5 sinh viên	2	8,7
5 - 7 sinh viên	21	91,3
7 - 10 sinh viên	0	0
Khác	0	0

Bảng 6: Khả năng tiếp nhận số lượng sinh viên/nhóm của nhà trường

Về số lượng nhóm thực tập: Phần lớn các trường có thể tiếp nhận 5–10 nhóm sinh viên thực tập mỗi đợt, trong đó 56,5% tiếp nhận từ 5-7 nhóm, và 43,5% tiếp nhận từ 7-10 nhóm. Không có trường nào tiếp nhận trên 10 nhóm và khác.

Về số lượng sinh viên mỗi nhóm: 91,3% nhà trường cho rằng mỗi nhóm nên có từ 5-7 sinh viên, trong khi chỉ 8,7% chọn nhóm từ 3-5 sinh viên. Không có trường nào tiếp nhận nhóm lớn hơn 7 sinh viên.

Kết quả cho thấy các trường mầm non có khả năng tiếp nhận số lượng nhóm và sinh viên khá linh hoạt, tuy nhiên quy mô mỗi nhóm thường ở mức vừa phải (5–7 sinh viên) để đảm bảo chất lượng hướng dẫn và hiệu quả thực tập.

2.2.4. Kết quả đánh giá về kế hoạch thực hành, thực tập sư phạm

STT	NỘI DUNG	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Mục tiêu thực tập rõ ràng, phù hợp	0	1 (4,4%)	3 (13,0%)	11 (47,8%)	8 (34,8%)
2	Nội dung thực tập phù hợp với mục tiêu thực tập, chương trình và tiến độ đào tạo	0	1 (4,35%)	2 (8,7%)	12 (52,15%)	8 (34,8%)
3	Hình thức tổ chức thực tập phù hợp	0	1 (4,35%)	2 (8,7%)	12 (52,15%)	8 (34,8%)
4	Nhiệm vụ thực tập rõ ràng, phù hợp với sinh viên	0	1 (4,35%)	2 (8,65%)	9 (39,1%)	11 (47,8%)
5	Quy định đánh giá SV thực tập phù hợp	0	1 (4,35%)	2 (8,65%)	9 (39,1%)	11 (47,8%)
TBC		0	1,0 (4,35%)	2,2 (9,55%)	10,6 (46,1%)	9,2 (40,0%)

(Ghi chú: 1. Chưa đạt, 2. Đạt, 3. Khá, 4. Tốt, 5. Rất tốt)

Bảng 7: Kết quả đánh giá về kế hoạch thực hành, thực tập sư phạm

Kết quả khảo sát từ các cơ sở thực tập cho thấy, kế hoạch thực hành, thực tập sư phạm được đánh giá tương đối tốt, với tỉ lệ đánh giá ở mức “Tốt” và “Rất tốt” chiếm trung bình 86,1% tổng số ý kiến phản hồi. Cụ thể: Mục tiêu thực tập được đánh giá tốt (47,8%) và rất tốt (34,8%), cho thấy sự rõ ràng và phù hợp về định hướng trong quá trình thực tập; Nội dung thực tập, hình thức tổ chức và quy định đánh giá đều có trên 8,7% số ý kiến đánh giá từ mức khá trở lên, trong đó đa số tập trung ở mức tốt (52,15%); Nhiệm vụ thực tập là tiêu chí có tỷ lệ đánh giá rất tốt cao nhất (47,8%), phản ánh sự rõ ràng, thiết thực và phù hợp với năng lực sinh viên.

Tỷ lệ đánh giá ở mức đạt và khá chỉ chiếm dưới 14%, không có thầy cô nào đánh giá chưa đạt (mức 1), cho tất cả các tiêu chí cho thấy kế hoạch thực hành, thực tập sư phạm được xây dựng bài bản, sát thực tế, đảm bảo chất lượng và đáp ứng nhu cầu đào tạo tại các cơ sở giáo dục mầm non.

2.2.5. Kết quả đánh giá của cơ sở mầm non đối với sinh viên Khoa Giáo dục mầm non

a, Đối với hoạt động thực hành sư phạm

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ						
		1	2	3	4	5	6	7
1	Đảm bảo đủ số buổi thực tập và có ý thức tổ chức kỷ luật	0	0	1 (4,35%)	4 (17,4%)	1 (4,35%)	16 (69,55%)	1 (4,35%)
2	Có ý thức chuẩn bị đầy đủ, có chất lượng cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo yêu cầu của từng hoạt động.	0	0	1 (4,35%)	4 (17,4%)	5 (21,7%)	13 (56,55%)	0
3	Biết cách quan sát và ghi chép khoa học, lượng thông tin thu được đầy đủ, chính xác	0	0	1 (4,35%)	4 (17,4%)	5 (21,7%)	12 (52,2%)	1 (4,35%)
4	Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm với trẻ, giáo viên, nhân viên trong trường mầm non, cha mẹ trẻ và cộng đồng	0	0	1 (4,35%)	4 (17,4%)	3 (13,05%)	15 (65,2%)	0
5	Biết lập kế hoạch tổ chức một số hoạt động chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ theo yêu cầu của chương trình GDMN	0	0	1 (4,35%)	4 (17,4%)	6 (26,1%)	12 (52,15%)	0
6	Biết cách tổ chức một số hoạt động chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ theo yêu cầu của chương trình GDMN	0	0	1 (4,35%)	5 (21,75%)	5 (21,75%)	12 (52,15%)	0
7	Tích cực tham gia thảo luận, xemina, trao đổi, chia sẻ có những ý kiến, nhận xét đánh giá có chất lượng	0	0	1 (4,35%)	5 (21,75%)	5 (21,75%)	12 (52,15%)	0
8	Thu hoạch đầy đủ, có chất lượng, sáng tạo; nhận xét, đánh giá các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; những kiến nghị, đề xuất, bài học kinh nghiệm thông qua hoạt động thực hành sư phạm	0	0	1 (4,35%)	4 (17,4%)	4 (17,4%)	14 (60,9%)	0
TBC		0	0	1 (4,35%)	4,25 (18,5%)	4,25 (18,5%)	13,25 (57,6%)	0,25 (1,05%)

**Bảng 8: Kết quả đánh giá của cơ sở mầm non đối với hoạt động thực hành
sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục mầm non**

b, Đối với hoạt động thực tập sư phạm

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ						
		1	2	3	4	5	6	7
1	Ý thức tổ chức kỉ luật							
1.1	Tham gia đầy đủ các buổi họp	0	0	0	3 (13,0%)	1 (4,4%)	13 (56,5%)	6 (26,1%)
1.2	Nghe đủ và ghi chép cẩn thận, tỉ mỉ	0	0	0	3 (13,0%)	4 (17,4%)	14 (60,9%)	2 (8,7%)
1.3	Tìm hiểu nhiệm vụ của giáo viên, tổ chuyên môn	0	0	0	3 (13,0%)	5 (21,7%)	14 (60,9%)	1 (4,4%)
1.4	Tìm hiểu hồ sơ, sổ sách, tài liệu hướng dẫn chuyên môn	0	0	0	3 (13,0%)	4 (17,4%)	16 (69,6%)	0
1.5	Thực hiện tốt nội quy thực tập	0	0	0	2 (8,7%)	3 (13,0%)	13 (56,5%)	5 (21,7%)
2	Thực tập chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ							
2.1	Lập kế hoạch công tác CSGD trẻ	0	0	0	3 (13,0%)	5 (21,7%)	15 (65,2%)	0
2.2	Nội dung công tác CSGD trẻ	0	0	0	3 (13,0%)	4 (17,4%)	16 (69,6%)	0
2.3	Kết quả công việc đã thực hiện	0	0	0	3 (13,0%)	4 (17,4%)	16 (69,6%)	0
2.4	Phương pháp công tác	0	0	0	3 (13,0%)	6 (26,1%)	14 (60,9%)	0

3	Thực tập giảng dạy							
3.1	Chuẩn bị	0	0	0	4 (17,4%)	4 (17,4%)	14 (60,9%)	1 (4,4%)
3.2	Nội dung và hình thức	0	0	0	3 (13,0%)	6 (26,1%)	14 (60,9%)	0

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ						
		1	2	3	4	5	6	7
3.3	Phương pháp	0	0	0	3 (13,0%)	7 (30,4%)	13 (56,5%)	0
3.4	Tác phong sư phạm	0	0	0	3 (13,0%)	3 (13,0%)	17 (74%)	0
3.5	Kết quả trên trẻ	0	0	0	3 (13,0%)	5 (21,7%)	15 (65,2%)	0
4	Báo cáo thu hoạch							
4.1	Báo cáo thu hoạch đủ nội dung thực tập	0	0	0	3 (13,0%)	4 (17,4%)	16 (69,6%)	0
4.2	Bài viết có các số liệu cụ thể, chính xác	0	0	0	3 (13,0%)	2 (8,7%)	18 (78,3%)	0
4.3	Đảm bảo tính khoa học trong trình bày báo cáo	0	0	0	3 (13,0%)	3 (13,0%)	17 (74%)	0
4.4	Nội dung báo cáo phong phú, có sức thuyết phục	0	0	0	3 (13,0%)	3 (13,0%)	17 (74%)	0

4.5	Những kết luận, kiến nghị phù hợp với thực tiễn	0	0	0	3 (13,0%)	3 (13,0%)	17 (74%)	0
-----	---	---	---	---	--------------	--------------	-------------	---

Bảng 9: Kết quả đánh giá của cơ sở mầm non đối với hoạt động thực tập sư phạm của sinh viên Khoa Sư phạm

2.2.6. Sự phối hợp giữa Trường Cao đẳng Cao Bằng với nhà trường trong vấn đề quản lý sinh viên thực hành, thực tập

<i>Mức độ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Chưa tốt	0	0
Bình thường	0	0
Tốt	9	39,1
Rất tốt	14	60,9

Bảng 10: Sự phối hợp giữa Trường Cao đẳng Cao Bằng với nhà trường trong vấn đề quản lý sinh viên thực hành, thực tập

Kết quả khảo sát cho thấy, 100% các cơ sở tiếp nhận sinh viên thực tập đánh giá sự phối hợp giữa Trường Cao đẳng Cao Bằng và nhà trường trong công tác quản lý sinh viên ở mức tốt và rất tốt. Cụ thể: Có 39,1% đánh giá mức “Tốt”, và 60,9% đánh giá mức “Rất tốt”. Không có bất kỳ ý kiến nào đánh giá ở mức “Bình thường” hoặc “Chưa tốt”, điều này phản ánh sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và chuyên nghiệp giữa cơ sở đào tạo và các trường thực hành trong việc quản lý, hỗ trợ sinh viên trong suốt quá trình thực tập. Kết quả này cho thấy mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và cơ sở đào tạo đã được xây dựng bền vững, tạo nền tảng thuận lợi cho công tác thực hành, thực tập sư phạm đạt hiệu quả cao.

2.2.7. Sinh viên mầm non cần bổ sung thêm kiến thức, kỹ năng sư phạm gì để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay?

1. Kỹ năng sư phạm và thực hành chuyên môn

- Cần rèn luyện kỹ năng sư phạm, kỹ năng thực hành sư phạm, kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Thực tế nhiều hơn, tích cực tham gia các đợt thực tập để nâng cao kỹ năng chăm sóc – nuôi dưỡng – giáo dục trẻ.

- Sáng tạo trong giờ hoạt động, biết vận dụng linh hoạt các hình thức và phương pháp dạy học.

2. Kỹ năng quan sát, quản lý và đánh giá trẻ

- Kỹ năng quản lý trẻ, bao quát trẻ trong quá trình tổ chức hoạt động.

- Cần bổ sung kỹ năng quan sát, quản lý và đánh giá trẻ để nắm bắt tốt hơn tình hình lớp học.

- Có khả năng quan sát và đánh giá trẻ một cách hiệu quả, kịp thời điều chỉnh hoạt động cho phù hợp.

3. Kỹ năng giao tiếp – ứng xử

- Kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp với phụ huynh học sinh, cần được chú trọng và rèn luyện nhiều hơn.

- Biết ứng xử linh hoạt trong các tình huống sư phạm, có khả năng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình chăm sóc và giảng dạy.

4. Tư duy học tập và thái độ nghề nghiệp

- Luôn học hỏi kiến thức mới, tích cực học hỏi từ thầy cô, bạn bè, đồng nghiệp và những người đi trước.

- Chủ động nghiên cứu tài liệu chuyên môn, dành thời gian tự học để củng cố và mở rộng kiến thức.

5. Năng lực ứng dụng công nghệ và đổi mới giáo dục

- Tiếp cận công nghệ thông tin, nắm bắt nhanh các xu hướng đổi mới trong giáo dục mầm non.

- Tìm hiểu và vận dụng trí tuệ nhân tạo (AI), các phương tiện công nghệ phục vụ giảng dạy.

- Ứng dụng các phương pháp giáo dục hiện đại như: Phương pháp giáo dục dự án, tiếp cận Reggio Emilia, giáo dục STEAM, các phương pháp giáo dục tích cực khác.

2.2.8. Góp ý của nhà trường để hoạt động thực hành, thực tập sư phạm của sinh viên được tốt hơn

1. Thái độ học tập và tinh thần cầu tiến

Sinh viên cần tiếp tục nỗ lực, tích cực trong học tập và giảng dạy, phát huy tinh thần trách nhiệm, tránh thụ động; đồng thời chủ động học hỏi, rèn luyện kỹ năng sư phạm qua trải nghiệm thực tế.

2. Phát huy điểm mạnh và phát triển năng lực cá nhân

Cần phát huy các ưu điểm như sự chăm chỉ, tỉ mỉ; tăng cường tính sáng tạo, chủ động, mạnh dạn trong thực hành và giao tiếp; tích cực tự học và tìm hiểu thêm kiến thức chuyên môn, kỹ năng giao tiếp với phụ huynh.

3. Rèn luyện và mở rộng kỹ năng chuyên môn

- Sinh viên cần nghiên cứu tài liệu chuyên môn để củng cố kiến thức lý thuyết và áp dụng vào thực tiễn.

- Học hỏi kinh nghiệm từ các giáo viên tại cơ sở thực tập, tiếp thu cách làm việc và tổ chức lớp học.

- Tăng cường thực hành các hoạt động, tạo cơ hội trải nghiệm thực tế đa dạng hơn.

4. Nâng cao hiệu quả thực hành – thực tập sư phạm

Cần tăng cường thời lượng thực tập, tạo điều kiện và động viên sinh viên giỏi; đồng thời đẩy mạnh sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cơ sở thực tập nhằm nâng cao chất lượng quản lý, hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên.

VI. Đánh giá chung về công tác lấy ý kiến phản hồi

1. Ưu điểm

- Công tác lấy ý kiến phản hồi về hoạt động thực hành, thực tập sư phạm được chuẩn bị và triển khai bài bản, có kế hoạch rõ ràng. Các bước thực hiện - từ thiết kế phiếu khảo sát, phổ biến đến các đối tượng liên quan, hướng dẫn thực hiện, thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu – được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

- Việc áp dụng hình thức khảo sát trực tuyến giúp tiết kiệm thời gian, dễ dàng tiếp cận đối tượng khảo sát là sinh viên và cán bộ quản lý, đồng thời đảm bảo sự thuận tiện trong lưu trữ và xử lý dữ liệu.

- Dữ liệu phản hồi thu được phong phú, khách quan, thể hiện sự quan tâm của sinh viên và đơn vị thực tập đối với chất lượng đào tạo thực hành sư phạm. Những thông tin này là cơ sở quan trọng để nhà trường điều chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thực hành, thực tập.

2. Hạn chế và các vấn đề cần rút kinh nghiệm

- Trong quá trình khảo sát, vẫn còn hiện tượng sinh viên trả lời khảo sát khi chưa đọc kỹ câu hỏi hoặc lựa chọn nhanh chóng theo cảm tính. Điều này ảnh hưởng đến độ tin cậy và giá trị phân tích của dữ liệu thu thập được.

- Cần bổ sung các kênh phản hồi mở như phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, hoặc tọa đàm giữa sinh viên - giảng viên - giáo viên chủ nhiệm - cán bộ quản lý - giáo viên mầm non, để khai thác các ý kiến phản ánh chiều sâu, mang tính chất xây dựng và đề xuất cải tiến cụ thể hơn.

VII. Kết luận và đề xuất

1. Kết luận

- Kết quả phản hồi từ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và sinh viên cho thấy hoạt động thực hành, thực tập sư phạm đã được tổ chức cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn đào tạo. Nội dung, chương trình thực tập phù hợp với chuẩn đầu ra, góp phần rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non.

- Quá trình triển khai lấy ý kiến phản hồi được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, đảm bảo tính khách quan, minh bạch. Dữ liệu phản hồi được quản lý, lưu trữ an toàn, bảo mật theo quy định của nhà trường.

2. Đề xuất

- Tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức: Giáo viên chủ nhiệm và giảng viên cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để sinh viên hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và trách nhiệm khi tham gia phản hồi, từ đó nâng cao chất lượng thông tin thu nhận được.

- Sử dụng hiệu quả kết quả phản hồi: Kết quả phản hồi cần được phân tích sâu và sử dụng như một kênh thông tin quan trọng để nhà trường kịp thời điều chỉnh, nâng

cao chất lượng tổ chức thực hành thực tập, tăng cường phối hợp giữa cơ sở đào tạo và các trường mầm non tiếp nhận sinh viên.

- Duy trì và phát triển công tác phản hồi định kỳ: Việc lấy ý kiến phản hồi cần được duy trì thường xuyên theo chu kỳ hằng năm, kết hợp với đa dạng hóa hình thức phản hồi (trực tuyến, thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu...), nhằm đảm bảo tính đầy đủ, khách quan và thực tiễn của thông tin phục vụ công tác cải tiến đào tạo./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Các phòng;
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, Khoa SP.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Vân Chi